

こうち にほんご きょうしつ 高知 日本語 教室 マップ (2021.4月-2022.3月)

公益財団法人 高知県国際交流協会 (KIA)

① KIA にほんご クラス

(高知市本町4-1-37-2階) ☎: 088-875-0022 <https://kochi-kia.or.jp>
✉: info_kia@kochi-kia.or.jp

月曜-漢字クラス	火曜-初中級 (N4)
水曜-初級2	木曜-初級1

② 高知 にほんご サロン

●高知県国際交流協会内 (高知市本町4-1-37)
☎088-848-0885 (池)

・木曜日本語教室	・にほんごサロン
☎: 木曜 13:30-15:00	☎: 土曜 13:30-15:00
*入門・初級	*どのレベルでも OK



④ 南国市国際交流協会 (NIA)

にほんご SHABERIBA!
☎: 水曜日 19:00-21:00
・Sクラス-どのレベルでも OK
・Aクラス-N5・N4の勉強
●南国市立野田公民館
(南国市下野田267-1)
☎: 090-1324-6887 (東條)

オンライン
☎: 水曜日 19:00-21:00
・日本語Nクラス-N2,N3の勉強
✉: nagano.sachi@gmail.com

③ 高知県立大学 中級日本語講座

●高知県立大学永国寺キャンパス *レベル中級
(高知市永国寺町2-22) オンライン
☎: 木曜日 18:00-19:30
☎: 088-847-8816 ✉: uokcie@cc.u-kochi.ac.jp
<https://www.u-kochi.ac.jp/site/cie/list110-371.html>

⑦ くろしお にほんご サロン

●黒潮町役場 本庁舎 3階
(幡多郡黒潮町入野5893)
☎: 日曜日 10:00-11:30
*レベル: 会話、しごとの日本語、JLPT など
☎: 0880-43-2177
✉: 10210020@town.kuroshio.lg.jp

⑧ 日本語 学級

●松崎福祉センター
(土佐清水市加久見1466-42)
☎: 日曜日 (月2回) 10:00-12:00
*レベル: 初級
☎: 0880-82-3410 (松崎福祉センター)
0880-82-8400 (NPO法人そよ風)

⑤ とさし にほんご サロン

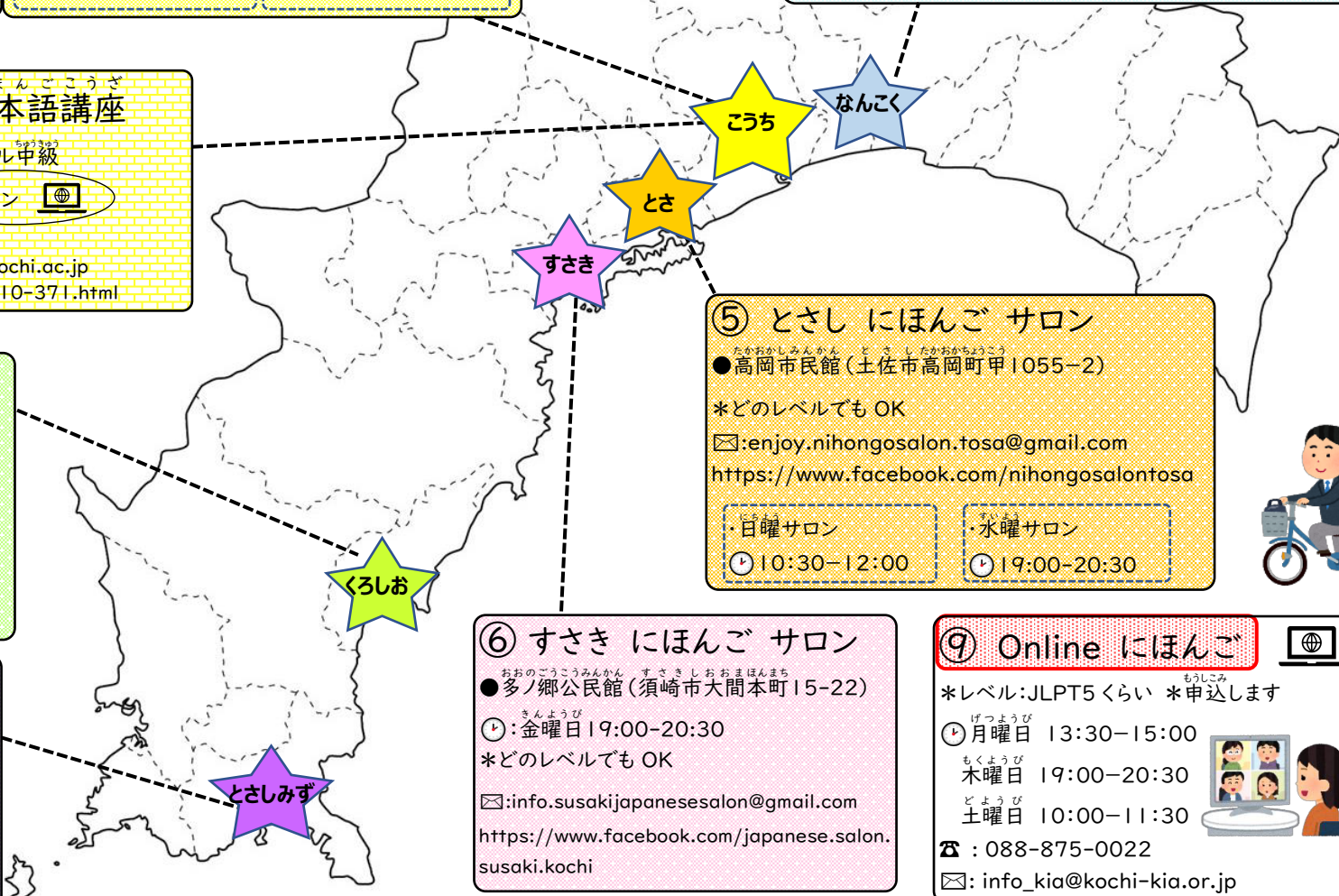
●高岡市民館 (土佐市高岡町甲1055-2)
*どのレベルでも OK
✉: enjoy.nihongosalon.tosa@gmail.com
<https://www.facebook.com/nihongosalontosa>
☎: 日曜サロン 10:30-12:00
☎: 水曜サロン 19:00-20:30

⑥ すさき にほんご サロン

●多ノ郷公民館 (須崎市大間本町15-22)
☎: 金曜日 19:00-20:30
*どのレベルでも OK
✉: info.susakijapanesesalon@gmail.com
<https://www.facebook.com/japanese.salon.susaki.kochi>

⑨ Online にほんご

*レベル: JLPT5 くらい *申込します
☎: 月曜日 13:30-15:00
☎: 木曜日 19:00-20:30
☎: 土曜日 10:00-11:30
☎: 088-875-0022
✉: info_kia@kochi-kia.or.jp



※新型コロナウイルスのために中止、オンラインになる教室もあります。くわしいことは、電話かメールで聞いてください。



	日本語<にほんご>	英語<English>	中国語 < 中文 >	ベトナム語<Tiếng Việt>	インドネシア語<Bahasa Indonesia>
①	KIA にほんご クラス (無料) ◆🕒:18:30-20:00 ・月曜 漢字クラス ・火曜 初中級 (N4) ・水曜 初級2 ・木曜 初級1 *申し込み *教科書:自分で買います	KIA Japanese class (Free) ◆🕒:18:30-20:00 ・Monday-Kanji ・Tuesday-Beginner-Intermediate Class(N4) ・Wednesday- Beginner Class2 ・Thursday- Beginner Class1 *Textbook:Need to buy*Registration Required	KIA 日语教室 (免费) ◆🕒:18:30-20:00 ・星期一 汉字班级 ・星期二 初中级班级(N4) ・星期三 初级班级2 ・星期四 初级班级1 *教学费用:免费 *教材:自己购买	Lớp học tiếng Nhật tại KIA (Miễn phí) ◆🕒:18:30-20:00 ・Thứ 2-Lớp hán tự Kanji ・Thứ 3-Lớp sơ/trung cấp(N4) ・Thứ 4-Lớp sơ cấp 2 (căn bản) ・Thứ 5-Lớp sơ cấp 1 (vỡ lòng) *Sách giáo khoa: tự mua	KIA bahasa Jepang kelas (Gratis) ◆🕒:18:30-20:00 ・Senin-Kelas Kanji ・Selasa-Kelas Dasar(N4) ・Rabu-Kelas Dasar2 ・Kamis-Kelas Dasar1 *Buku Paket :Beli sendiri
②	高知 にほんご サロン (無料) ◆にほんごサロン 🕒:土曜日(どようび)13:30-15:00 *どのレベルでも OK *申し込みなし ◆木曜日本語教室(入門・初級) 🕒:木曜日(もくようび)13:30-15:00 *申し込み *教科書は自分で買います	Kochi Nihongo Salon (Free) ◆Japanese Salon 🕒:Saturday13:30-15:00 *All levels welcome ◆Thursday Japanese Class 🕒:Thursday 13:30-15:00 *Registration Required *Textbook:Need to buy	高知日语学习沙龙 (免费) ◆日语沙龙 🕒:星期六(13:30-15:00) *日语等级:等级不限 *不需要申请报名 ◆星期四日语教室(入門・初級) 🕒:星期四(13:30-15:00) *申请:有 *教材:自己购买	Kochi Nihongo Salon (Miễn phí) ◆Câu lạc bộ tiếng Nhật 🕒 Thứ 7(13:30-15:00) *Mọi cấp độ ◆Lớp học thứ năm 🕒 Thứ 5(13:30-15:00) *Cấp độ:Nhập môn/Sơ cấp phí *Đăng ký:Có *Sách giáo khoa: tự mua	Kochi Nihongo Salon (Gratis) ◆Nihongo Salon 🕒 Sabtu(13:30-15:00) *Semua Level ◆Mokuyou Nihongo Kyoushitsu 🕒 Kamis(13:30-15:00) *Pendaftaran:Perlu *Buku Paket:Beli sendiri
③	こうちけんりつだいがく ちゅうきゅう にほんごこうざ 高知県立大学 中級 日本語講座 🕒:木曜日(もくようび)18:00-19:30 *レベル中級 *申し込ください。 *無料(オンラインのとき) *教科書は自分	University of Kochi 🕒: Thursday 18:00-19:30 *Level:Intermediate *Registration Required *Tuition:Free (online) *Textbook:Need to buy	高知县立大学 中級日语讲座 🕒:星期四(18:00-19:30) *等级:中級 *教学费用(on line):免费 *教材:自己购买 *申请:有	Đại học Kochi Kenritsu 🕒Thứ 5 (18:00-19:30) *Cấp độ:Trung cấp *Học phí(on line):Miễn phí *Đăng ký:Có *Sách giáo khoa: tự mua	Universitas Prefektur Kochi (Gratis) 🕒 Kamis (18:00-19:30) *Level:Menengah *Pendaftaran:Perlu *Biaya:Gratis (on line) *Buku Paket:Beli sendiri
④	なんこくしこくさいこうりゅうきょうかい (NIA) 南国市国際交流協会 (NIA) 🕒:水曜日 19:00-21:00 ◆にほんご SHABERIBA! ・Sクラス-どのレベルでも OK ・Aクラス-N5・N4の勉強 ◆日本語Nクラス-N2・N3の勉強【オンライン】(無料) *申し込み *教科書は自分	Nankoku City International Association (NIA) 🕒:Wednesday19:00-21:00 ◆Japanese SHABERIBA! ・Class S-All levels welcome ・Class A-N5、N4 (JLPT) ◆Japanese Class N-N2,N3 (JLPT)【ONLINE】 *Tuition:Free *Registration Required	南国市国际交流协会 (NIA) 🕒:星期三(19:00-21:00) ◆日语 SHABERIBA! ・班级 S - 等级不限 ・班级 A - N4、N5 ◆日语班级 N - N2,N3【online】(免费) *申请:有 *教材:自己购买	Hiệp hội giao lưu quốc tế Nankoku (NIA) 🕒Thứ 4(19:00-21:00) ◆Tiếng Nhật SHABERIBA! ・Lớp tiếng Nhật S-Mọi cấp độ ・Lớp tiếng Nhật A - N4、N5(JLPT) ◆Lớp tiếng Nhật N - N2,N3(JLPT)【online】 *Học phí:Miễn phí *Đăng ký:Có	Nankoku International Association (NIA) 🕒Rabu (19:00-21:00) ◆Nihongo SHABERIBA! ・Nihongo Kelas S-Semua Level ・Nihongo Kelas A-N4,N5 ◆Nihongo Kelas N-N2,N3【Online Kelas】 *Biaya Gratis *Pendaftaran:Perlu
⑤	とさし にほんご サロン (無料) ◆日曜(にちよう)サロン🕒10:30-12:00 ◆水曜(すいよう)サロン🕒19:00-20:30 *どのレベルでも OK *申込(もうしこみ)なし *教科書いりません	Tosa City Japanese Classroom (Free) ◆Sunday Classroom 🕒10:30-12:00 ◆Wednesday Classroom 🕒19:00-20:30 *All levels welcome *Textbook: not necessary *Registration: not required	土佐市 日语教室 (免费) ◆星期天教室🕒10:30-12:00 ◆星期三教室 🕒19:00-20:30 *等级不限 *申请:无 *教材:不需要 但可以带自己喜欢的日语教材	Lớp học tại thành phố Tosa (Miễn phí) ◆Lớp Chủ Nhật 🕒10:30-12:00 ◆Lớp Thứ 4 🕒19:00-20:30 *Cấp độ:Mọi cấp độ *Đăng ký:Không *Không cần sách giáo khoa	Kelas Bahasa Jepang Kota Tosa (Gratis) ◆Hari Minggu kelas 🕒10:30-12:00 ◆Rabu kelas 🕒19:00-20:30 *Level:Semua Level *Buku:Tidak Perlu *Pendaftaran:Tidak perlu
⑥	すさき にほんご サロン (無料) ◆金曜サロン 🕒19:00-20:30 *どのレベルでも OK *申込なし *教科書いりません	Susaki City Japanese Classroom (Free) ◆Friday Classroom 🕒19:00-20:30 *All levels welcome *Textbook: not necessary *Registration: not required	須崎市 日语教室 (免费) ◆星期五教室🕒19:00-20:30 *等级不限 *申请:无 *教材:不需要 但可以带自己喜欢的日语教材	Lớp học tại thành phố Susaki (Miễn phí) ◆Lớp Thứ 6 🕒19:00-20:30 *Cấp độ:Mọi cấp độ *Đăng ký:Không *Không cần sách giáo khoa	Kelas Bahasa Jepang Kota Susaki (Gratis) ◆Jumat kelas 🕒19:00-20:30 *Level:Semua Level *Buku:Tidak Perlu *Pendaftaran:Tidak perlu
⑦	くろしお にほんご サロン (無料) ◆日曜日 10:00-11:30 *どのレベルでも OK *申込なし *教科書いりません	Kuroshio Japanese Classroom (Free) ◆Sunday Classroom 🕒10:00-11:30 *All levels welcome *Textbook: not necessary *Registration: not required	黒潮日语教室 (免费) ◆星期天教室🕒10:00-11:30 *等级不限 *申请:无 *教材:不需要 但可以带自己喜欢的日语教材	Lớp học tại thị trấn Kuroshio (Miễn phí) ◆Lớp Chủ Nhật 🕒10:00-11:30 *Cấp độ:Mọi cấp độ *Đăng ký:Không *Không cần sách giáo khoa	Kelas Bahasa Jepang Kuroshio (Gratis) ◆Hari Minggu kelas 🕒10:00-11:30 *Level:Semua Level *Buku:Tidak Perlu *Pendaftaran:Tidak perlu
⑧	にほんご がっきゅう (無料) ◆日曜日(月2回) 🕒10:00-12:00 *レベル:初級 *申し込み *教科書いりません	Japanese Classroom (Free) ◆Sunday Classroom 🕒10:00-12:00 *Level:Beginner *Registration Required *Textbook: not necessary	日语教室 (免费) ◆星期天教室(一个月2次)🕒10:00-12:00 *日语等级:初級 *申请:有 *教材:不需要	Lớp học tại thành phố Tosashimizu (Miễn phí) ◆Lớp Chủ Nhật 🕒10:00-12:00 *Cấp độ:Nhập môn/Sơ cấp *Đăng ký:Có *Không cần sách giáo khoa	Kelas Bahasa Jepang (Gratis) ◆Hari Minggu kelas (2kali sebulan) 🕒10:00-12:00 *Level:Kelas Dasar*Pendaftaran : perlu *Buku:Tidak Perlu
⑨	Online にほんご クラス (無料) ◆月曜日(げつようび) 13:30-15:00 ◆木曜日(もくようび) 19:00-20:30 ◆土曜日(どようび) 10:00-11:30	Online Japanese Class (Free) ◆Monday 13:30-15:00 *Registration ◆Thursday 19:00-20:30 Required ◆Saturday 10:00-11:30	Online 日语教室 (免费) ◆星期一教室 13:30-15:00 *申请:有 ◆星期四教室 19:00-20:30 ◆星期六教室 10:00-11:30	Lớp học tiếng Nhật trực tuyến (Miễn phí) ◆Thứ 2 13:30-15:00 *Đăng ký:Có ◆Thứ 5 19:00-20:30 ◆Thứ 7 10:00-11:30	Online Kelas bahasa Jepang (Gratis) ◆Senin 13:30-15:00 *Pendaftaran:Perlu ◆Kamis 19:00-20:30 ◆Sabtu 10:00-11:30